

Gia Lâm, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 515/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001; ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1995; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh

T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh T cùng xác định anh chị có 02 con chung là Lê Hoài A, sinh ngày 21/6/2018 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 11/5/2020.

Giao con Minh K cho anh T là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con Lê Hoài A cho chị H là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị H và anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau đến khi con Lê Hoài A, con Lê Minh K trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị H và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073744 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Đ (GCNKH số 13/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân